

**KẾ HOẠCH**  
**Chương trình việc làm tỉnh giai đoạn 2021 – 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế “Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chương trình việc làm tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, tạo ra nhiều việc làm; khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ, đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**2. Chỉ tiêu:**

a) Giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 cho 83.400 lao động, trong đó cụ thể từng năm (*năm 2021: 16.000, năm 2022: 16.300, năm 2023: 16.500, năm 2024: 17.000, năm 2025: 17.600*).

- Tạo việc làm mới cho 61.400 lao động;

- Hỗ trợ tạo việc làm cho 12.000 lao động thông qua các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm;

- Đưa 10.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Tỷ lệ thất nghiệp dưới mức 1,5% (thất nghiệp thành thị dưới 2,1%);

c) Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70 - 75%;

d) 100% người lao động đến với Trung tâm dịch vụ việc làm được tư vấn về chính sách, việc làm và học nghề, trong đó có 50% người lao động được giới thiệu việc làm;

đ) 70% số người lao động được giới thiệu việc làm tìm được việc làm, nâng tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm qua hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm lên 35%.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo việc làm**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực trong tỉnh, nguồn lực của các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài vào các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, tạo ra giá trị gia tăng cao, thu hút nhiều lao động.

- Đẩy mạnh phát triển mạnh các ngành dịch vụ, du lịch, nhất là dịch vụ du lịch, thương mại, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, tài chính, ngân hàng và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Phát triển nhanh khu, cụm công nghiệp - xây dựng. Tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung. Tập trung hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu - cụm công nghiệp, khuyến khích mọi

thành phần kinh tế vào phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp. Ưu tiên phát triển các cụm liên kết công nghiệp tại các vùng có lợi thế về giao thông, địa lý, tài nguyên, lao động; trở thành động lực tăng trưởng và lôi kéo phát triển công nghiệp nông thôn. Thúc đẩy di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào đầu tư mở rộng sản xuất tại các cụm công nghiệp. Đưa số người làm việc tại khu vực này tăng từ 194.631 người năm 2020 (chiếm tỷ lệ 32,3%) lên 203.619 người vào năm 2025 (chiếm tỷ lệ 31,8%).

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững trên cơ sở đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông sản. Trên cơ sở xây dựng nông thôn mới, phối hợp đồng bộ vấn đề giải quyết việc làm, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến Công. Phổ biến kiến thức kinh doanh, phương thức làm ăn mới cho người lao động, đặc biệt hỗ trợ nông dân đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống, ưu tiên cho các đối tượng lao động phải chuyển đổi nghề do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp. Đưa số người làm việc tại khu vực này giảm từ 158.420 người năm 2020 (chiếm tỷ lệ 26,3%) xuống còn 152.640 người vào năm 2025 (chiếm tỷ lệ 23,5%).

## **2. Phát triển doanh nghiệp, doanh nhân và thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm để tạo việc làm mới**

a) Hỗ trợ phát triển nhanh, mạnh mạng lưới doanh nghiệp và doanh nhân để tạo việc làm mới, đồng thời ổn định việc làm thông qua xây dựng mối quan hệ hài hòa trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh; hỗ trợ việc thành lập mới và chuyển hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã kiểu mới, phát triển mạnh kinh tế tư nhân...

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy hình thành, phát triển mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp; tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp, tổ chức và công dân; thực hiện mạnh mẽ, có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Hoàn thiện hệ thống thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý.

- Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp tiếp nhận và đào tạo lao động phổ thông thuộc đối tượng là lao động nghèo, lao động thuộc diện chính sách, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gắn với giải quyết việc làm cho họ sau thời gian học nghề tại doanh nghiệp. Tổ chức việc kết nối giữa các trường và các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề theo địa chỉ, phù hợp với yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp.

- Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, làm cơ sở vững chắc cung cấp dịch vụ lao động trên địa bàn, nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp.

b) Thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm nhằm tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và từ các tổ chức tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm. Cụ thể:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động được vay vốn để giải quyết việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019, Nghị định 55/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng khác để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định và thu hút thêm lao động vào làm việc.

- Nâng cao hiệu quả việc cho vay ủy thác đối với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội qua Ngân hàng Chính sách xã hội và hiệu quả của các chương trình cho vay vốn khác như: vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, vay học sinh - sinh viên, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

- Hàng năm, xem xét ưu tiên bố trí nguồn ngân sách các cấp chính quyền địa phương để bổ sung vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thị xã để cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

### **3. Hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng:**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh “Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021- 2025”.

- Thu hút các doanh nghiệp có năng lực, uy tín đến tư vấn, tuyển chọn lao động tại địa phương đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ chi phí học nghề, học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí làm các thủ tục cần thiết cho người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tạo điều kiện để người lao động không thuộc diện chính sách được vay vốn với lãi suất ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh cho ngân hàng chính sách xã hội.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để hình thành một số cơ sở đào tạo nghề, kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm giảm chi phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tập trung đẩy mạnh công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng lao động bằng việc vận động những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở ngoài theo hợp đồng của Tỉnh.

### **4. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động**

- Đầu tư nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm; Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giao dịch việc làm; đa dạng hóa các hình thức giao dịch việc làm; duy trì thường xuyên, định kỳ, nâng cao tần suất, chất lượng, hiệu quả các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm; xây dựng website kết nối cung cầu lao động trực tuyến; hoàn thiện hệ

thông cơ sở dữ liệu về cầu và cung lao động nhằm làm tăng cơ hội, khả năng tìm việc làm của người lao động.

- Thực hiện tốt công tác điều tra Cung - Cầu lao động; thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động theo qui định; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực; củng cố, nâng cao năng lực công tác dự báo và thông tin thị trường lao động.

### **5. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo và đội ngũ nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, giáo trình, đầu tư trang thiết bị dạy nghề đồng bộ, nhất là các ngành nghề cung cấp lao động cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Từng bước nâng chuẩn đào tạo tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm sau khi người học hoàn thành khóa học.

- Làm tốt hơn nữa công tác định hướng, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút được nhiều người tham gia học nghề, tạo điều kiện cho người học được trang bị kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ, thái độ nghề nghiệp, đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp... nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

### **6. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình giải quyết việc làm**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức như: Tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt hệ thống truyền thanh tại các tổ dân phố, thôn, bản..., thông qua hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giải quyết việc làm.

- Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư phát triển các Trung tâm dịch vụ việc làm có đủ năng lực hoạt động, tạo cơ hội cho người lao động và doanh nghiệp được tiếp cận thông tin thị trường lao động.

- Tăng cường năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động - việc làm ở các cấp, các ngành; giao chỉ tiêu, kế hoạch về giải quyết việc làm cho

các cấp, các ngành phấn đấu thực hiện; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý sai phạm trong lĩnh vực dịch vụ việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng...

### **7. Tăng cường công tác quản lý thực hiện chương trình giải quyết việc làm**

- Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; thường xuyên nắm bắt thực tiễn đề bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ chế, chính sách, điều chỉnh các biện pháp giải quyết việc làm phù hợp với từng năm. Thành lập Ban chỉ đạo ở 3 cấp: tỉnh, huyện và xã.

- Giám sát, kiểm tra theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các chương trình kiểm tra, giám sát khác. Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá: giám sát từ trên xuống, giám sát từ cơ sở, tự giám sát...

- Tăng cường hoạt động và nêu cao vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở và công đoàn các cấp, vai trò quản lý nhà nước cấp huyện. Các cơ quan chức năng cấp huyện tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm những hiện tượng tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các cuộc tranh chấp lao động và đình công xảy ra nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa tích cực tại doanh nghiệp đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.

### **8. Tăng cường sự phối hợp của nhà đầu tư, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề, tuyển dụng lao động**

- Xây dựng quy chế phối hợp quy định quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo nghề, tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo cho người lao động trên cơ sở trang thiết bị, máy móc và có thể sử dụng của doanh nghiệp. Thực hiện ký kết và tổ chức đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

- Việc phát triển nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và người sử dụng lao động thông qua việc liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp, nhà trường, các đơn vị có chức năng đào tạo và dưới sự quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương liên quan chủ động xây dựng kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định Luật Ngân sách.

2. Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình giải quyết việc làm cấp tỉnh; hướng dẫn các huyện, thị xã và Thành phố Huế thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện 5 năm, hàng năm của ngành; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan triển khai,

tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ các nội dung nêu tại Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động cho vay của Quỹ giải quyết việc làm có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, sử dụng, chuyển đổi nghề nghiệp cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động chuyển đổi nghề nghiệp, bộ đội xuất ngũ, thanh niên,...; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Kịp thời nắm bắt tình hình cung, cầu lao động để đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động.

- Hàng năm, báo cáo UBND tỉnh kế hoạch bổ sung kinh phí cho Quỹ giải quyết việc làm tỉnh và lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình việc làm đảm bảo mục tiêu đã được phê duyệt.

- Hàng năm, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế rà soát, tham mưu UBND tỉnh phân bổ và đánh giá, tổng hợp chỉ tiêu tạo việc làm tại các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, nghiên cứu tham mưu phương án thành lập, quản lý Quỹ hỗ trợ việc làm tỉnh đảm bảo đúng trình tự, qui định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan dự báo nhu cầu đào tạo, giải quyết việc làm trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm và từng thời kỳ.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.

- Phối hợp với Sở lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp xác định nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động khi đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Tài chính:**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho vay tạo việc làm trong nước và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lập dự toán, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của nhà nước.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; tư vấn, hướng dẫn học sinh có định hướng đúng đắn về học nghề, chủ động lựa chọn các loại hình nghề sau phổ thông; chủ động tổ chức phân luồng học nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

**5. Sở Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn đến cấp xã. Thực hiện các chính sách, dự án về phát triển cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thu hút lao động vào làm việc; thực hiện tốt các Chương trình khuyến công.

**6. Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh Thừa Thiên Huế:** Thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và vốn cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (kể cả nguồn vốn trung ương và của tỉnh) theo đúng quy định và thẩm quyền. Ưu tiên hỗ trợ giải quyết cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động qua đào tạo nghề có chứng chỉ để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

#### **7. Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh:**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nghiên cứu thị trường, tiếp tục đầu tư chiều sâu, đổi mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ, định hướng đúng hoạt động của doanh nghiệp, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.

- Hướng dẫn chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý xây dựng và thực hiện cơ chế ưu tiên tuyển dụng lao động Thừa Thiên Huế.

- Chủ động thông tin về nhu cầu lao động của các doanh nghiệp đến các địa phương; hỗ trợ các địa phương tìm việc làm cho người lao động; vận động các doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào làm việc. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động

- Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp làm việc với Sở lao động – Thương binh và Xã hội để xác định nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động.

#### **8. Sở Thông tin - Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo Thừa Thiên Huế:**

- Phối hợp với các sở ngành và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực lao động - việc làm; tổ chức tuyên truyền, đưa tin bài, ảnh; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay hiệu quả góp phần tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

#### **9. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:**

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch giải quyết việc làm tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm hàng năm cho người lao động của địa phương.

- Chỉ đạo đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn; có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác lao động - việc làm ở địa phương.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm để người lao động hiểu rõ; phối hợp với các doanh nghiệp làm tốt công tác tuyển chọn lao động địa phương đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **10. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp – xã hội, tổ chức xã hội**

- Triển khai Kế hoạch giải quyết việc làm cho đoàn viên, hội viên của mình, đồng thời căn cứ vào nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện và định kỳ báo cáo cho cơ quan thường trực về tình hình thực hiện theo quy định.

- Làm tốt công tác nhận ủy thác cho vay đã ký kết với Ngân hàng Chính sách Xã hội nâng góp phần cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm.

- Tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm ở các cấp.

### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện, các đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trên căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện trước ngày 20/7/2021, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp;

Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 20/6 (báo cáo 6 tháng) và trước ngày 30/11 (báo cáo năm) thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6), năm (trước ngày 05/12).

3. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**